

Số: 238/2018/QĐST-HNGĐ

Thanh Trì, ngày 27 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 346/2018/TLST - HNGĐ ngày 06/9/2018 về việc "Ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: **Chị ĐÀO PHƯƠNG T** - sinh năm 1991

HKTT và nơi cư trú: số 7 ngách 180/18 phố T1 - xã T2 - huyện T3 - Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: **Anh VŨ TUẤN A** - sinh năm 1987

HKTT và nơi cư trú: số 7 ngách 180/18 phố T1 - xã T2 - huyện T3 - Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18/9/2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đào Phương T và anh Vũ Tuấn A.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về con chung: chị Đào Phương T và anh Vũ Tuấn A có 01 con chung là Vũ Gia H - sinh ngày 13/3/2012. Chị T và anh Tuấn A thống nhất thoả thuận giao cháu Gia H

cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Tuấn A có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Dành yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi chị T, anh Tuấn A có yêu cầu.

- Về tài sản chung: anh chị không có, không đề nghị xem xét nên Tòa án không giải quyết.

3. Về án phí: chị Đào Phương T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí LHST, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ do chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T3 (Biên lai số 8203 ngày 04/9/2018). Chị T được hoàn trả lại 150.000đ.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay ./.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ

Thẩm phán

(Đã ký)

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Trì;
- Các đương sự;
- Lưu HS;